

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G – TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS- ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G- TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị H

Các Hội thẩm: Ông Vũ X H1 và ông Hồ Ngọc A

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế C- Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Th- Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2020, trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST- HS ngày 17/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST- HS ngày 28/4/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/HSST- QĐ ngày 12/5/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1967 và có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ : Thôn P, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1990. Địa chỉ : Thôn P, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/12/2019 khi Nguyễn Văn M đang ở nhà tại thôn T, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh thì có số điện thoại lạ gọi đến hỏi M “Đề cho cháu một cái”, M hiểu ý người gọi điện thoại cho M muốn mua ma túy,

đồng thời trong người M đang sẵn có một gói Heroine M mua của một người đàn ông không quen biết tại ngã tư Đ, thị trấn G từ sáng ngày 17/12/2019 với số tiền 200.000đ nên M bảo “Ừ”. Khoảng 15 phút sau, số điện thoại vừa gọi cho M tiếp tục điện thoại cho M và bảo “Cháu đang ở cổng nhà chú”, M trả lời “Ừ” rồi tắt máy. Sau đó, M từ trong nhà đi ra cổng thì thấy có hai người thanh niên không quen biết đang đứng ở cổng (Sau khi M bị bắt, M mới biết người gọi điện thoại cho M để hỏi mua ma túy là Nguyễn Văn H2 và người đi cùng H2 là Nguyễn Văn X). Khi gặp M thì H2 đưa cho M số tiền 250.000đ (gồm hai tờ tiền mệnh giá 100.000đ và một tờ tiền mệnh giá 50.000đ) mục đích để mua ma túy của M. M cầm tiền của H2 nhưng không đưa ngay cho H2 gói ma túy M đang cất ở trong người do sợ có người nhìn thấy. Sau đó, M lấy xe đạp điện đi vào phía trong làng, còn H2 và X đi ra ngoài đường làng gần cổng nhà M chờ. M đi lòng vòng trong làng một lúc rồi đi đến chỗ H2 và X đang đợi. Lúc này, M lấy từ trong túi áo ngực phía trước M đang mặc một gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong có chất ma túy (gói ma túy M mua từ sáng ngày 17/12/2019) đưa cho H2 bằng tay phải. H2 hiểu đây là gói ma túy mà H2 vừa đưa tiền cho M để mua của M nên H2 cầm lấy gói ma túy bằng tay phải. Sau khi đưa gói ma túy cho H2 thì M đi thẳng về nhà, còn H2 cất gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước H2 đang mặc. Ngay lúc này lực lượng Công an ập đến bắt giữ H2, X và đuổi theo bắt giữ M. Khi M về đến sân nhà mình thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Ngay sau đó, lực lượng Công an đưa H2, X vào sân nhà M rồi tiến hành kiểm tra. Kiểm tra đối với Nguyễn Văn H2, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ các đồ vật, tài sản gồm: Thu trong túi quần bên phải phía trước H2 đang mặc 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng, H2 khai nhận đây là gói ma túy heroine H2 vừa mua của M với số tiền 250.000đ. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái H2 đang mặc 01 điện thoại di động màu xanh đen ký hiệu Masstel, số IMEI 355314104896754 đã qua sử dụng. Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải H2 đang mặc 01 mảnh giấy có ghi các số và chữ 15/5N, 65/5N.

Kiểm tra đối với M lực lượng công an thu giữ trong túi quần bên trái phía trước M đang mặc số tiền 270.000đ (gồm hai tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ), M khai nhận trong số tiền 270.000đ thu giữ thì có 250.000đ là tiền M vừa bán ma túy cho H2 mà có. Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ của M 01 điện thoại Nokia màu đen có số seri 359750066193381 tại túi áo ngực phía trước M đang mặc và 01 xe đạp điện đã qua sử dụng màu đỏ đen, trên sườn xe có chữ Super Sport One M113.

Sau khi tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong gói ma túy của H2 vào một phong bì thư theo đúng quy định, tổ công tác đã yêu cầu M, H2 cùng người làm chứng, người chứng kiến về Công an xã Q để lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định.

Ngày 17/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 01, khám xét nơi ở của Nguyễn Văn M. Quá trình khám

xét, lực lượng Công an không thu giữ đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của M.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra quyết định trưng cầu giám định số 02, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất bột màu trắng bên trong gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ thu giữ của Nguyễn Văn H2.

Tại bản kết luận giám định số 12/KLGĐMT- PC09 ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ có khối lượng 0,0641 gam, là ma túy; loại ma túy: heroine.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 17/ CT- VKSGB ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày 12/5/2020 M khai khi nhận tiền và giao ma túy cho H2 chỉ có một mình H2, X không có mặt ở đó, không biết và không chứng kiến việc giao tiền và ma túy giữa H2 và M. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận có bán ma túy cho H2 với khối lượng và loại ma túy như cáo trạng quy kết là đúng. Người liên quan là anh H2 và người làm chứng là anh X cũng khai nhận giống M về việc giao tiền và ma túy chỉ có một mình anh H2 và bị cáo M, X không biết và chứng kiến. Tuy nhiên cả người làm chứng và người liên quan đều thừa nhận H2 là người mua ma túy của M và không có ý kiến thắc mắc gì với kết luận của cơ quan chuyên môn về khối lượng và loại ma túy.

Tại phiên tòa ngày 27/5/2020 M thừa nhận ngày 17/12/2019 bị cáo có hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa 0,0641 gam ma túy heroine cho Nguyễn Văn H2 với giá 250.000đ nhằm mục đích kiếm lời. Khi giao nhận tiền và ma túy giữa bị cáo và H2 có X biết và chứng kiến. Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt. Anh H2 và anh X đều thừa nhận khi giao tiền và ma túy giữa M và H2 thì X là người biết và chứng kiến. Bị cáo, người làm chứng và người liên quan trình bày lý do ngày 12/5/2020 có những lời khai khác như vậy là do nhớ nhầm và do sợ X cũng bị liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn M từ 24 đến 28 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 tờ giấy có ghi các con số và chữ.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 250.000đ thu trên người Nguyễn Văn M và 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của M; 01 điện thoại di động Masstel thu giữ của H2.

Trả lại cho bị cáo M số tiền là 20.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Người liên quan không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người làm chứng là ông Nguyễn Văn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt của người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù với lời khai của người làm chứng, người liên quan, tang vật thu hồi được, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 17/12/2019 Nguyễn Văn M có hành vi bán trái phép 0,0641 gam ma túy; loại ma túy: heroine cho Nguyễn Văn H2 nhằm mục đích kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự - như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo không những gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; có thời gian phục vụ trong quân đội. Do vậy, khi lượng hình, HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với M để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 mảnh giấy có ghi các con số và chữ, xét giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 250.000đ thu giữ của M; 01 chiếc điện thoại di động Nokia thu giữ của M; 01 điện thoại di động Masstel thu giữ của H2 có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 20.000đ thu giữ của M không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho M vào ngày 17/12/2019 tại khu vực ngã tư Đông Bình, do M không biết nhân thân, lại lịch, địa chỉ của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ. Khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H2 vào ngày 17/12/2019 có hành vi mua 0,0641 gam ma túy, loại ma túy: heroine của Nguyễn Văn M với mục đích để sử dụng. Do H2 không có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến ma túy nên hành vi của H2 chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, kiến nghị Cơ quan Công an huyện G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H2 theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành đồng thời thông báo bằng văn bản cho Tòa án biết về kết quả của việc thực hiện kiến nghị trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị của Tòa án nêu trong bản án.

Đối với Nguyễn Văn X là người đi cùng H2, do khi rủ X đi cùng xuống thôn T, H2 không nói cho X biết là đi mua ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với Nguyễn Văn X.

Đối với chiếc xe đạp điện thu giữ của M trong quá trình điều tra, quá trình điều tra xác định xe đạp điện là của chị Th, vợ M, chị Th không biết M đã lấy xe sử dụng vào việc đi mua bán trái phép chất ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Th là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét các ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn M **28 (hai mươi tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2019 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ xung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo Nguyễn Văn M 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh. Mặt trước phong bì có chữ: Cơ quan CSĐT- CAH G; Hoàn lại mẫu vật sau giám định kèm kết luận giám định số 12/KLGĐMT ngày 19/12/2019 của PC09. Mặt sau phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh.

- 01 tờ giấy có ghi các con số và chữ 16/5N, 65/5N của Nguyễn Văn H2.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: Số tiền 250.000đ thu của Nguyễn Văn M; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Văn M có số Seri: 359750066193381; 01 điện thoại di động màu xanh đen có chữ MASSTEL thu của Nguyễn Văn H2 có số IMEI: 355314104896754.

Trả lại cho bị cáo M số tiền là 20.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện G;
- THA huyện G (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị H